

Số: **05**/2021/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày **09** tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách hỗ trợ đầu tư các điểm sắp xếp dân cư nông thôn
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn;

Xét Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư các điểm dân cư tập trung và các điểm dân cư xen ghép trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 49/BC-BDT ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư các điểm sắp xếp dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đầu tư các điểm sắp xếp dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

b) Đối tượng áp dụng: Các hộ gia đình, cá nhân sinh sống trong các vùng

thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, sinh sống rải rác thuộc diện phải di chuyển đến khu dân cư được sắp xếp; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư hạ tầng, sắp xếp dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Nhà nước hỗ trợ một phần, người dân chủ động đầu tư hạ tầng thiết yếu tại nơi ở mới.

b) Mỗi hộ gia đình, cá nhân chỉ được hỗ trợ một lần. Trong cùng một thời điểm nếu có nhiều chính sách hỗ trợ từ nhà nước với cùng nội dung và đối tượng hỗ trợ thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

3. Phân loại khu vực và đối tượng thực hiện

a) Nhóm I: Các hộ gia đình, cá nhân sinh sống trong các vùng thiên tai, vùng đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới;

b) Nhóm II: Các hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở các khu vực còn lại.

4. Hỗ trợ công trình cấp điện

a) Ngân sách cấp tỉnh: Hỗ trợ 100% chi phí đầu tư xây dựng mới hệ thống cấp điện sinh hoạt cho khu sắp xếp dân cư xây dựng mới theo quy hoạch chi tiết được duyệt.

b) Ngân sách cấp huyện: Hỗ trợ 50% chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế, giám sát, hướng dẫn thi công, nghiệm thu, hoàn công theo định mức, đơn giá hiện hành; hỗ trợ 100% chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng theo quy định hiện hành.

5. Hỗ trợ điểm sắp xếp dân cư tập trung

a) Ngân sách cấp tỉnh: Hỗ trợ 40% chi phí xây dựng theo định mức, đơn giá hiện hành để san gạt mặt bằng; hỗ trợ 15 triệu đồng/hộ cho hộ gia đình thuộc diện sắp xếp, bố trí dân cư được Nhà nước bố trí đất ở để di chuyển nhà và tài sản.

b) Ngân sách cấp huyện: Hỗ trợ 50% chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế, giám sát, hướng dẫn thi công, nghiệm thu, hoàn công; hỗ trợ 100% chi phí tiền đền bù, giải phóng mặt bằng theo quy định hiện hành.

6. Hỗ trợ sắp xếp dân cư xen ghép

a) Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh: Hỗ trợ cho hộ gia đình thuộc diện sắp xếp xen ghép vào các khu dân cư để tự bố trí đất ở, di chuyển, san gạt mặt bằng, làm nhà. Mức hỗ trợ: 80 triệu đồng/hộ đối với các đối tượng thuộc nhóm I quy định tại điểm a, khoản 3 Điều này; 60 triệu đồng/hộ đối với các đối tượng thuộc nhóm II quy định tại điểm b, khoản 3 Điều này.

b) Ngân sách cấp huyện: Hỗ trợ cho cơ quan chuyên môn cấp huyện để

thực hiện các công việc hướng dẫn các hộ dân di chuyển, san gạt mặt bằng, làm nhà, lập hồ sơ. Mức hỗ trợ 500.000 đồng/hộ.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Nguồn ngân sách nhà nước, gồm: Ngân sách Trung ương, ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện.

b) Kinh phí đóng góp, tài trợ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

c) Nếu một nội dung có nhiều nguồn kinh phí thực hiện thì các nguồn kinh phí được sử dụng theo trình tự: Sử dụng hết nguồn kinh phí đóng góp, tài trợ; đến nguồn kinh phí Trung ương; cuối cùng là nguồn kinh phí cấp tỉnh và cấp huyện.

Điều 2. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XV, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 09 tháng 4 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 4 năm 2021. /.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán nhà nước khu vực VII;
- TT: TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT: HDND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Công báo, Báo, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các chuyên viên;
- Lưu: VT, DT.

CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong